

Số: 29 /TB-UBND

Sơn Dương, ngày 10 tháng 3 năm 2020

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện Sơn Dương đợt 1 năm 2020

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; Xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; Định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền sử dụng đất; Thông tư số 332/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính; Thông tư số 10/2018/TT-BTC ngày 30/01/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 24/9/2018 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất ở tại địa bàn huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 226/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất ở tại địa bàn huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành quy định phân loại đường phố, phân loại khu vực, phân vị trí đất và bảng giá đất 5 năm (2020- 2024) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 27/02/2020 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 13/5/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương về việc phê duyệt điều chỉnh và mở rộng quy hoạch chi tiết khu tái định cư dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 2C, Sơn Nam, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư trung tâm xã Văn Phú;

Căn cứ Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 15/5/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng khu dân cư thôn Âm Thắng, xã Thượng Âm, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 của UBND huyện Sơn Dương về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng khu dân cư xã Thiện Kế, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;

Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 28/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư và chợ xã Tú Thịnh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 30/01/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch xây dựng khu dân cư tổ dân phố Đoàn Kết, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Thông báo số 223/TB-HU ngày 13/02/2020 của Thường trực Huyện ủy Thông báo kết luận cuộc họp Thường trực Huyện ủy ngày 12/02/2020.

Căn cứ Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 19/02/2020 của UBND huyện Sơn Dương về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất đợt 01 năm 2020 trên địa bàn huyện Sơn Dương.

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 25/02/2020 của UBND huyện Sơn Dương về việc đấu giá quyền sử dụng đất các khu dân cư đợt 01 năm 2020.

Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương thông báo việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất các khu dân cư trên địa bàn huyện Sơn Dương đợt 1 năm 2020 như sau:

1. Tên, địa chỉ người có tài sản đấu giá

Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Địa chỉ: Tổ dân phố An Kỳ, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện cuộc đấu giá: Tổ công tác 6292 của UBND huyện Sơn Dương (Phòng Tài chính - Kế hoạch là tổ phó, cơ quan thường trực thực hiện).

2. Tên tài sản, số lượng tài sản, chất lượng tài sản

Tài sản đấu giá là quyền sử dụng đất các lô đất ở thuộc quy hoạch các khu dân cư tại Thị trấn Sơn Dương, các xã Sơn Nam, Văn Phú, Thiện Kế, Tú Thịnh, Thượng Âm.

Tổng số lô đất đấu giá: 76 lô đất (Gồm; Khu dân cư Tổ dân phố Đoàn Kết, Thị trấn Sơn Dương 01 lô đất; Khu điều chỉnh mở rộng tái định cư dự án cải tạo, nâng cấp QL 2C xã Sơn Nam 01 lô đất; Khu dân cư xã Thiện Kế 14 lô đất; Khu dân cư Chợ Tú Thịnh, xã Tú Thịnh 27 lô đất; Khu dân cư thôn Âm Thắng, xã Thượng Âm 10 lô đất; Khu dân cư trung tâm xã Văn Phú 23 lô đất).

Toàn bộ các lô đất đấu giá đã được giải phóng mặt bằng, được đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu gồm hệ thống giao thông nội bộ kết nối các tuyến đường, hệ thống cấp nước, thoát nước, hệ thống điện.

3. Giá khởi điểm của các lô đất đấu giá

(Có biểu chi tiết kèm theo).

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá;
- Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả;
- Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản;
- Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp;
- Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố;
- Các tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá là quyền sử dụng đất ở các khu dân cư trên địa bàn huyện Sơn Dương đợt 1 năm 2020:

Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương tổ chức đấu thầu rộng rãi quy mô nhỏ đối với gói thầu: Tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất các khu dân cư trên địa bàn huyện Sơn Dương đợt 1 năm 2020.

Các tiêu chí cụ thể để lựa chọn đơn vị tổ chức cuộc đấu giá được nêu trong hồ sơ mời thầu.

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá

Theo thông báo mời thầu do Tổ công tác 6292 của UBND huyện Sơn Dương (đơn vị được UBND huyện giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn) phát hành.

6. Giao Tổ trưởng Tổ công tác 6292 của UBND huyện Sơn Dương

Phát hành Hồ sơ mời thầu đấu thầu rộng rãi quy mô nhỏ đối với gói thầu: Tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất các khu dân cư trên địa bàn huyện Sơn Dương đợt 1 năm 2020 để làm căn cứ lựa chọn đơn vị thực hiện cuộc đấu giá.

Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương trân trọng thông báo./. *CB*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Sở Tư pháp (Báo cáo);
- Sở Tài chính (Báo cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (Báo cáo);
- TTr Huyện ủy, HĐND huyện (B/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (Chỉ đạo);
- Thành viên Tổ giúp việc 6292 (Thực hiện);
- UBND Thị trấn Sơn Dương, các xã: Sơn Nam, Văn Phú, Thiện Kế, Tú Thịnh, Thượng Ám.
- Chánh, PVP HĐND và UBND huyện;
- Chuyên viên: KT;
- Đăng tải trên Trang thông tin điện tử của huyện;
- Đăng tải trên Báo Đấu thầu.
- Đăng tải trên trang thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá tài sản;
- Lưu VT. (ChKH 30b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Lương

BIỂU TỔNG HỢP TÀI SẢN BÁN ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐỢT 1 NĂM 2020

(Kèm theo Thông báo số 29 /TB-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2020 của UBND huyện Sơn Dương về việc lựa chọn tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất các khu dân cư đợt 1 năm 2020)



Đơn vị: đồng

TT	Vị trí lô đất	Diện tích (m2/lô)	Giá khởi điểm (đồng/lô)	Tiền đặt trước (đồng/lô)	Phí tham gia đấu giá (đồng/hồ sơ)	Ghi chú
1	2	4	5	6	7	8
	Tổng số (76 lô đất)	9.433	23.960.000.000	4.792.000.000	14.400.000	
I	Khu dân cư tổ dân phố Đoàn Kết, Thị trấn Sơn Dương	100	800.000.000	160.000.000	500.000	
1	Lô đất số 21	100	800.000.000	160.000.000	500.000	
II	Khu điều chỉnh mở rộng tái định cư dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 2C, xã Sơn Nam	100	800.000.000	160.000.000	500.000	
1	Lô đất số 25	100	800.000.000	160.000.000	500.000	
III	Khu dân cư xã Thiện Kế (14 lô)	1.750	4.560.000.000	912.000.000	2.800.000	
1	Lô đất số 37	125	320.000.000	64.000.000	200.000	
2	Lô đất số 38	125	320.000.000	64.000.000	200.000	
3	Lô đất số 39	125	320.000.000	64.000.000	200.000	
4	Lô đất số 40	125	320.000.000	64.000.000	200.000	
5	Lô đất số 41	125	320.000.000	64.000.000	200.000	
6	Lô đất số 42	125	320.000.000	64.000.000	200.000	
7	Lô đất số 46	125	320.000.000	64.000.000	200.000	
8	Lô đất số 47	125	320.000.000	64.000.000	200.000	
9	Lô đất số 48	125	320.000.000	64.000.000	200.000	

TT	Vị trí lô đất	Diện tích (m2/lô)	Giá khởi điểm (đồng/lô)	Tiền đặt trước (đồng/lô)	Phí tham gia đấu giá (đồng/hồ sơ)	Ghi chú
1	2	4	5	6	7	8
10	Lô đất số 49	125	320.000.000	64.000.000	200.000	
11	Lô đất số 50	125	320.000.000	64.000.000	200.000	
12	Lô đất số 51	125	320.000.000	64.000.000	200.000	
13	Lô đất số 52	125	320.000.000	64.000.000	200.000	
14	Lô đất số 53	125	400.000.000	80.000.000	200.000	2 mặt tiền
IV	Khu dân cư Chợ Tú Thịnh, xã Tú Thịnh (27 lô)	3.458	10.850.000.000	2.170.000.000	6.300.000	
1	Lô đất số 12	125	500.000.000	100.000.000	500.000	
2	Lô đất số 13	125	500.000.000	100.000.000	500.000	
3	Lô đất số 14	125	500.000.000	100.000.000	200.000	
4	Lô đất số 15	125	500.000.000	100.000.000	200.000	
5	Lô đất số 16	125	500.000.000	100.000.000	200.000	
6	Lô đất số 17	125	500.000.000	100.000.000	200.000	
7	Lô đất số 18	125	500.000.000	100.000.000	200.000	
8	Lô đất số 23	125	500.000.000	100.000.000	200.000	
9	Lô đất số 28	171	550.000.000	110.000.000	500.000	
10	Lô đất số 29	125	350.000.000	70.000.000	200.000	
11	Lô đất số 30	125	350.000.000	70.000.000	200.000	
12	Lô đất số 31	125	350.000.000	70.000.000	200.000	
13	Lô đất số 32	125	350.000.000	70.000.000	200.000	
14	Lô đất số 33	125	350.000.000	70.000.000	200.000	
15	Lô đất số 34	125	350.000.000	70.000.000	200.000	

TT	Vị trí lô đất	Diện tích (m2/lô)	Giá khởi điểm (đồng/lô)	Tiền đặt trước (đồng/lô)	Phí tham gia đấu giá (đồng/hồ sơ)	Ghi chú
1	2	4	5	6	7	8
16	Lô đất số 35	125	350.000.000	70.000.000	200.000	
17	Lô đất số 36	125	350.000.000	70.000.000	200.000	
18	Lô đất số 37	125	350.000.000	70.000.000	200.000	
19	Lô đất số 38	125	350.000.000	70.000.000	200.000	
20	Lô đất số 39	125	350.000.000	70.000.000	200.000	
21	Lô đất số 40	125	350.000.000	70.000.000	200.000	
22	Lô đất số 41	125	350.000.000	70.000.000	200.000	
23	Lô đất số 42	125	350.000.000	70.000.000	200.000	
24	Lô đất số 43	125	350.000.000	70.000.000	200.000	
25	Lô đất số 44	125	350.000.000	70.000.000	200.000	
26	Lô đất số 45	125	350.000.000	70.000.000	200.000	
27	Lô đất số 46	162	350.000.000	70.000.000	200.000	
V	KDC thôn Âm Thắng, xã Thượng Âm (10 lô)	1.250	3.000.000.000	600.000.000	2.000.000	
1	Lô đất số 05	125	300.000.000	60.000.000	200.000	
2	Lô đất số 13	125	300.000.000	60.000.000	200.000	
3	Lô đất số 15	125	300.000.000	60.000.000	200.000	
4	Lô đất số 16	125	300.000.000	60.000.000	200.000	
5	Lô đất số 17	125	300.000.000	60.000.000	200.000	
6	Lô đất số 18	125	300.000.000	60.000.000	200.000	
7	Lô đất số 19	125	300.000.000	60.000.000	200.000	
8	Lô đất số 20	125	300.000.000	60.000.000	200.000	
9	Lô đất số 21	125	300.000.000	60.000.000	200.000	

TT	Vị trí lô đất	Diện tích (m2/lô)	Giá khởi điểm (đồng/lô)	Tiền đặt trước (đồng/lô)	Phí tham gia đấu giá (đồng/hồ sơ)	Ghi chú
1	2	4	5	6	7	8
10	Lô đất số 22	125	300.000.000	60.000.000	200.000	
VI	Khu dân cư xã Văn Phú (23 lô)	2.875	3.950.000.000	790.000.000	2.300.000	
1	Lô đất số 08	125	170.000.000	34.000.000	100.000	
2	Lô đất số 09	125	170.000.000	34.000.000	100.000	
3	Lô đất số 10	125	170.000.000	34.000.000	100.000	
4	Lô đất số 11	125	170.000.000	34.000.000	100.000	
5	Lô đất số 12	125	170.000.000	34.000.000	100.000	
6	Lô đất số 13	125	170.000.000	34.000.000	100.000	
7	Lô đất số 14	125	170.000.000	34.000.000	100.000	
8	Lô đất số 15	125	170.000.000	34.000.000	100.000	
9	Lô đất số 16	125	170.000.000	34.000.000	100.000	
10	Lô đất số 17	125	170.000.000	34.000.000	100.000	
11	Lô đất số 18	125	170.000.000	34.000.000	100.000	
12	Lô đất số 19	125	170.000.000	34.000.000	100.000	
13	Lô đất số 20	125	170.000.000	34.000.000	100.000	
14	Lô đất số 21	125	170.000.000	34.000.000	100.000	
15	Lô đất số 22	125	170.000.000	34.000.000	100.000	
16	Lô đất số 23	125	190.000.000	38.000.000	100.000	
17	Lô đất số 24	125	190.000.000	38.000.000	100.000	
18	Lô đất số 25	125	170.000.000	34.000.000	100.000	
19	Lô đất số 26	125	170.000.000	34.000.000	100.000	
20	Lô đất số 27	125	170.000.000	34.000.000	100.000	
21	Lô đất số 28	125	170.000.000	34.000.000	100.000	
22	Lô đất số 29	125	170.000.000	34.000.000	100.000	
23	Lô đất số 30	125	170.000.000	34.000.000	100.000	